
GIÁO DỤC HỌC

ĐÀO TẠO NGÀNH ĐIÊU KHẮC - NỀN TẢNG NGHỆ THUẬT BỀN VỮNG GIỮA DÒNG CHẢY CÔNG NGHIỆP HÓA

TS. Lê Văn Huyền

Trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp Hà Nội

Tác giả liên hệ: lehuyendieukhac@gmail.com

Ngày nhận: 24/3/2025

Ngày nhận bản sửa: 18/4/2025

Ngày duyệt đăng: 24/4/2025

Tóm tắt

Đào tạo ngành Điêu khắc trong bối cảnh công nghiệp hóa đặt ra nhiều thách thức giữa bảo tồn điêu khắc truyền thống và thích ứng với công nghệ hiện đại. Nghệ thuật điêu khắc truyền thống, dựa trên kỹ năng thủ công (tạo khối, chạm trổ gỗ/đá), là cốt lõi của giáo dục nghệ thuật, giúp sinh viên hiểu sâu về chất liệu, tính biểu cảm và cấu trúc của hình khối. Tuy nhiên, sự phát triển của công nghiệp hóa đòi hỏi nội dung chương trình đào tạo phải tích hợp nhiều khối kiến thức, nhằm tạo ra những nhà thiết kế và nghệ sĩ đa năng vừa thạo nghề truyền thống, vừa làm chủ kỹ thuật số. Để cân bằng, các trường nghệ thuật cần kết hợp phương pháp truyền thống và ứng dụng các công cụ số, khuyến khích sáng tác đa chất liệu. Điển hình như Nhật Bản và các quốc gia Châu Âu cho thấy, việc gìn giữ kỹ thuật thủ công không mâu thuẫn với ứng dụng công nghệ, mà ngược lại, mở rộng biên độ sáng tạo, giúp ngành Điêu khắc tồn tại bền vững giữa dòng chảy công nghiệp.

Từ khóa: Điêu khắc, nền tảng nghệ thuật, dòng chảy công nghiệp.

Training in Sculpture: A Foundation for Sustainable Art Amidst Industrialization

Dr. Le Van Huyen

University of Industrial Fine Arts

Corresponding Author: lehuyendieukhac@gmail.com

Abstract

Training in sculpture within the context of industrialization poses numerous challenges in balancing the preservation of traditional sculpture and adapting to modern technology. Traditional sculptural arts, grounded in manual craftsmanship, i.e. such as shaping, wood/stone carving, are fundamental to artistic education, providing students with a profound understanding of materials, expressiveness, and structural composition. However, the advancement of industrialization demands that training programs integrate diverse knowledge domains to produce versatile designers and artists who are proficient in both traditional techniques and digital mastery. To strike this balance, art institutions must combine traditional methods with digital tools while encouraging multi-material creativity. Examples from Japan and European countries demonstrate that preserving manual techniques does not conflict with technological application; on the contrary, it expands creative boundaries, ensuring the sustainable existence of sculpture amid industrial trends.

Keywords: Sculpture, Artistic Foundations, Industrialization.

1. Đặt vấn đề

Nghệ thuật điêu khắc, từ thuở sơ khai của loài người, đã là phương tiện chuyển tải văn hóa, tín ngưỡng và cái đẹp qua những đường nét, hình khối. Những bức tượng đồng Đông Sơn, phù điêu đá Angkor, hay tác phẩm điêu khắc Hy Lạp cổ đại không chỉ là di sản nghệ thuật, mà còn là minh chứng cho sự đối thoại bền bỉ giữa con người và vật liệu. Thế nhưng, trong thế kỷ 21, kỷ nguyên của tốc độ, sự tiện lợi và công nghệ lên ngôi, ngành Điêu khắc đang đối mặt với một nghịch lý sâu sắc: Làm thế nào để giữ

được cái “hồn” thủ công truyền thống khi guồng quay công nghiệp hóa cuốn mọi thứ vào dây chuyền sản xuất hàng loạt?

Nghệ thuật điêu khắc, từ thuở sơ khai của loài người, đã là phương tiện chuyển tải văn hóa, tín ngưỡng và cái đẹp qua những đường nét, hình khối. Những bức tượng đồng Đông Sơn, phù điêu đá Angkor, hay tác phẩm điêu khắc Hy Lạp cổ đại không chỉ là di sản nghệ thuật, mà còn là minh chứng cho sự đối thoại bền bỉ giữa con người và vật liệu. Thế nhưng, trong thế kỷ 21, kỷ nguyên của tốc độ, sự tiện lợi và

công nghệ lên ngôi, ngành Điêu khắc đang đối mặt với một nghịch lý sâu sắc: Làm thế nào để giữ được cái “hồn” thủ công

truyền thống khi guồng quay công nghiệp hóa cuốn mọi thứ vào dây chuyền sản xuất hàng loạt?

Hình 1. Triển lãm nghệ thuật “Dòng chảy đặc sắc”



Nguồn: <https://tapchimythuat.vn/trien-lam-nghe-thuat-dac-sac-dong-chay-ket-noi/>

Công nghiệp hóa không đơn thuần là việc thay thế búa đục bằng máy CNC hay in 3D. Nó đang định hình lại toàn bộ hệ giá trị nghệ thuật. Một sinh viên điêu khắc ngày nay có thể tạo ra mô hình 3D chỉ trong vài giờ, xuất file cho máy cắt laser để sản xuất hàng trăm bản sao, nhưng liệu họ có còn kiên nhẫn ngồi hàng tháng trời để mài dũa một khối đá cẩm thạch, cảm nhận từng thớ vân dưới lưỡi dao? Sự tiện lợi của công nghệ dễ khiến người ta quên đi triết lý cốt lõi của điêu khắc: nghệ thuật là quá trình đối thoại giữa ý chí con người và sự kháng cự của vật liệu. Khi chiếc bút vẽ được thay bằng chuột máy tính, khi đôi tay không còn dính đầy bụi đá, liệu cảm xúc nghệ thuật có bị “vô trùng hóa”?

Tuy nhiên, lịch sử đã chứng minh: mọi cuộc cách mạng công nghệ đều mở ra chương mới cho nghệ thuật. Thời Phục Hưng, việc phát minh ra dụng cụ đo đạc và nguyên lý phối cảnh đã giúp Michelangelo tạo nên những kiệt tác điêu khắc có tỷ lệ hoàn hảo. Ngày nay, công nghệ quét 3D cho phép phục dựng di sản hư hỏng với độ chính xác từng milimet, nhưng đề thời “hồn” vào tác phẩm ấy, vẫn cần đôi tay của những nghệ nhân am tường kỹ thuật chạm khắc thủ công. Ở thành phố Kanazawa (Nhật Bản), các xưởng vàng lá truyền thống vẫn dạy học viên cách cảm nhận

độ dày của lá vàng bằng hơi thở, đồng thời, ứng dụng công nghệ ép nhiệt để tạo ra sản phẩm bền vững hơn. Đây chính là bằng chứng cho thấy công nghiệp hóa không phải kẻ thù của nghệ thuật, mà là đối tác buộc nghệ thuật phải tái định nghĩa chính mình.

Vấn đề then chốt nằm ở giáo dục, một chương trình đào tạo điêu khắc trong thời đại 4.0 không thể chỉ dạy sinh viên cách sử dụng máy móc hiện đại hay phần mềm thiết kế, nó phải là chiếc cầu nối giữa hai thế giới tưởng chừng đối lập:

Thế giới của sự chậm rãi: Nơi sinh viên học cách lắng nghe tiếng thì thầm của đá, gỗ; nơi mỗi nhát đục là một nỗ lực thấu hiểu tính cách của vật liệu.

Thế giới của tốc độ: Nơi công nghệ số hóa cho phép biến ý tưởng thành mô hình ảo chỉ trong nháy mắt, nơi sáng tạo không bị giới hạn bởi quy luật vật lý.

Nghiên cứu không đưa ra câu trả lời dễ dàng cho mâu thuẫn giữa truyền thống và hiện đại. Thay vào đó, mô xé cách các trường nghệ thuật từ Á sang Âu đang xây dựng một thể hệ nghệ sĩ “lưỡng tính”: vừa là thợ thủ công tinh hoa, vừa là kỹ sư công nghệ. Qua phân tích những mô hình đào tạo tiên phong, nghiên cứu muốn chứng minh một chân lý: Nền tảng nghệ thuật truyền thống không phải gánh nặng

cần vứt bỏ, mà là nguồn năng lượng vô tận để ngành Điêu khắc tiến về tương lai. Trong dòng chảy công nghiệp hóa không ngừng,

chính sự giao thoa giữa kỹ thuật cổ xưa và công nghệ đương đại sẽ viết tiếp câu chuyện về sức sống bất diệt của nghệ thuật điêu khắc.

Hình 2. Rồng gốm làng Bát Tràng (Gia Lâm, Hà Nội)



Nguồn: <https://tapchimythuat.vn/linh-vat-trong-nghe-thuat-dieu-khac-dan-gian-viet-nam/>

Theo tác giả Thế Dương: “Trong dòng chảy văn hóa, nghệ thuật điêu khắc tiếp tục là nguồn cảm hứng sáng tạo với nhiều nghệ nhân đương đại, thông qua các tác phẩm điêu khắc. Linh vật Việt không chỉ tiếp tục khẳng định bản sắc văn hóa độc đáo, mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc định hình và phát triển bản sắc dân tộc trong thời kỳ mới. Các tác phẩm điêu khắc hiện đại, từ hình tượng cổ điển đến biểu tượng trừu tượng, không chỉ phản ánh vẻ đẹp thẩm mỹ, mà còn truyền tải những thông điệp sâu sắc về bảo vệ môi trường, phát triển bền vững và hòa bình” [1].

2. Nội dung nghiên cứu

Nghệ thuật điêu khắc truyền thống, với hàng nghìn năm lịch sử, luôn xoay quanh mối quan hệ giữa con người và vật liệu. Từ những xưởng điêu khắc cổ đại đến các học viện nghệ thuật hiện đại, quá trình đào tạo luôn đặt kỹ năng thủ công lên hàng đầu. Sinh viên được dạy cách cảm nhận độ cứng của đá cẩm thạch, độ mềm dẻo của đất sét, hay cách chọn gỗ có thớ thẳng để tránh nứt vỡ. Đây không chỉ là kỹ thuật, mà là triết lý sâu sắc: nghệ thuật sinh ra từ sự đối thoại giữa ý chí người nghệ sĩ và sự phản kháng của tự nhiên. Thế nhưng, công nghiệp hóa đã thay đổi cuộc chơi. Máy CNC có thể cắt gọt đá với độ chính xác micromet, in 3D tạo ra hình

khối phức tạp chỉ trong vài giờ, và AI thậm chí đề xuất thiết kế dựa trên thuật toán. Liệu những tiến bộ này có đẩy kỹ năng thủ công vào quá khứ, hay chúng mở ra cơ hội để nâng tầm nghệ thuật?

Câu trả lời nằm ở cách các trường nghệ thuật tái định hình chương trình đào tạo. Tại Học viện Mỹ thuật Tokyo (Nhật Bản), sinh viên vẫn dành năm đầu tiên để học cách đục tượng gỗ bằng tay, dưới sự hướng dẫn của các bậc thầy Ningyo-shi (nghệ nhân tạc tượng truyền thống). Chỉ đến năm thứ ba, họ mới tiếp cận phần mềm 3D và máy móc công nghiệp. Cách tiếp cận này dựa trên niềm tin: “Chỉ khi hiểu sâu quy luật tự nhiên của vật liệu, bạn mới có thể ra lệnh cho máy móc”. Ngược lại, tại Đại học Nghệ thuật London (Anh), mô hình đào tạo “phản xạ kép” được áp dụng: sinh viên song song thực hành trên cả chất liệu thô và phiên bản số hóa của tác phẩm. Một bức tượng đất sét có thể được quét 3D, chỉnh sửa kích thước trên máy tính, rồi in thành hàng loạt bằng gốm công nghiệp. Sự đan xen giữa hai thế giới này không chỉ tiết kiệm thời gian mà còn thách thức sinh viên tư duy đa chiều.

Tuy nhiên, thực tế đào tạo không phải lúc nào cũng suôn sẻ. Nhiều trường nghệ thuật ở các nước đang phát triển, trong đó,

có Việt Nam, đang đứng giữa ngã ba đường. Áp lực cập nhật công nghệ để thu hút sinh viên khiến một số nơi vội vã mua máy móc đắt tiền nhưng thiếu giảng viên đủ trình độ hướng dẫn. Trong khi đó, các xưởng thủ công truyền thống dần mai một do thiếu nguồn lực tài chính và nhân lực trẻ. Điều này dẫn đến hệ quả sinh viên tốt nghiệp có thể thành thạo phần mềm thiết kế nhưng lại lúng túng khi cầm dao đục, hoặc ngược lại. Giải pháp nằm ở việc xây dựng cộng đồng liên kết giữa trường học, nghệ nhân và doanh nghiệp. Ví dụ, dự án hợp tác giữa Trường Đại học Mỹ thuật Việt Nam và làng nghề đá mỹ nghệ Non Nước (Đà Nẵng) đã tạo ra mô hình “học kỳ tại xưởng”: sinh viên vừa học

kỹ thuật chạm khắc thủ công từ nghệ nhân, vừa tham gia thiết kế sản phẩm ứng dụng cho thị trường du lịch bằng công nghệ số.

Bên cạnh đó, vật liệu mới đang trở thành điểm nhấn trong đào tạo điêu khắc hiện đại. Các chất liệu như: nhựa tái chế, composite, hay thậm chí vật liệu sinh học (nấm, sợi cellulose) không chỉ giảm thiểu tác động môi trường mà còn mở rộng khả năng sáng tạo. Tại Hà Lan, sinh viên Đại học Thiết kế Eindhoven đang thử nghiệm in 3D bằng vật liệu làm từ vỏ cam, kết hợp kỹ thuật đúc đồng truyền thống để tạo ra tác phẩm điêu khắc vừa bền vững vừa độc đáo. Điều này cho thấy, công nghiệp hóa không chỉ là câu chuyện về máy móc, mà còn là sự cách tân trong tư duy vật liệu.

Hình 3. Tác phẩm của Somers Randolph



Nguồn: <https://mythuathaiphong.blogspot.com/2012/07/ieu-khac-tu-hien-ai-toi-uong-ai.html>

Nhưng dù công nghệ có tiến xa đến đâu, giá trị nhân văn của điêu khắc vẫn không thể thay thế. Một tác phẩm điêu khắc kỹ thuật số dù hoàn hảo về kỹ thuật vẫn có thể vô hồn nếu thiếu đi dấu ấn cá nhân của người nghệ sĩ. Câu chuyện về nghệ nhân Lorenzo Ghiberti thời Phục Hưng, người dành 27 năm để hoàn thiện “Cổng Thiên Đàng” bằng đồng cho nhà thờ Florence, nhắc nhở chúng ta rằng nghệ thuật đích thực cần sự kiên nhẫn, đam mê và khả năng đối mặt với thất bại - những điều máy móc không bao giờ hiểu được. Do đó, đào tạo điêu khắc trong thời đại công nghiệp hóa không phải là cuộc đua giữa truyền thống và hiện đại, mà là hành trình kết tinh tinh hoa từ cả hai thế giới, để mỗi tác phẩm vừa mang hơi thở thời đại, vừa chạm đến chiều sâu văn hóa.

3. Trao đổi và thảo luận

Trong bối cảnh công nghiệp hóa và toàn cầu hóa, việc đào tạo ngành Điêu khắc đứng trước những thách thức và cơ hội đan xen, đòi hỏi sự cân bằng tinh tế giữa bảo tồn giá trị nghệ thuật truyền thống và tiếp nhận những xu hướng công nghệ hiện đại. Nghệ thuật điêu khắc, vốn gắn liền với quá trình lao động thủ công tỉ mỉ, kế thừa tri thức từ nhiều thế hệ, giờ đây phải đối diện với áp lực từ dòng chảy công nghiệp hóa nơi tốc độ, hiệu suất, và tính ứng dụng thực tiễn trở thành tiêu chuẩn ưu tiên. Sự xuất hiện của công nghệ in 3D, máy CNC, hay phần mềm thiết kế 3D đã mở ra khả năng sáng tạo vô hạn, nhưng đồng thời cũng đặt ra câu hỏi về vai trò của kỹ năng thủ công, sự

độc đáo của tác phẩm, và bản sắc nghệ thuật trong thời đại số. Theo tác giả Nguyễn Hoa đăng trên *Tạp chí Cộng sản*: “Sự sống còn của văn hoá phụ thuộc vào việc tái sinh liên tục, sáng tạo, khả năng thích nghi, thay đổi, cải tổ và chuyển biến. Đó là xu thế tất yếu. Khi đã mở cửa, hội nhập thì cần xác định mình đang ở đâu trong dòng chảy đó. Không thể giữ mãi những gì đang có, cũng không thể mở toang cửa, cho cái gì muốn vào thì vào” [2].

Một mặt, công nghiệp hóa mang đến công cụ và vật liệu mới, giúp nghệ sĩ hiện thực hóa ý tưởng phức tạp mà trước đây khó đạt được bằng phương pháp truyền thống. Ví dụ, việc kết hợp giữa điêu khắc gỗ thủ công với công nghệ laser cutting cho phép tạo ra những chi tiết tinh xảo, kết cấu đa lớp, phá vỡ giới hạn về không gian và thời gian. Các trường đào tạo nghệ thuật có thể tận dụng nguồn lực này để mở rộng chương trình giảng dạy, tích hợp môn học về thiết kế kỹ thuật số, vật liệu composite, hay thậm chí là lập trình sáng tạo, từ đó, trang bị cho sinh viên nền tảng đa chiều. Tuy nhiên, mặt trái của sự tiện lợi này nằm ở nguy cơ làm mai một kỹ thuật căn bản như: cảm nhận chất liệu bằng đôi tay, khả năng điều chỉnh nhịp điệu trong từng nhát đục, hay sự kiên nhẫn để hoàn thiện tác phẩm qua hàng tháng trời. Nếu quá lệ thuộc vào máy móc, người học dễ đánh mất sự kết nối sâu sắc với quá trình sáng tạo, biến nghệ thuật thành sản phẩm “sản xuất hàng loạt” thiếu hồn cốt.

Hình 4. Tác phẩm gốm “Bầu sữa” của tác giả Nguyễn Khắc Quân



Nguồn: <https://laodongthudo.vn/an-tuong-nhung-tac-pham-dieu-khac-ca-ngoi-dang-bac-ho-mua-xuan-dat-nuoc-118308.html>

Điều này dẫn đến một nghịch lý: trong khi công nghiệp hóa thúc đẩy sự đổi mới, nó cũng có thể làm phẳng hóa tính cá nhân và văn hóa bản địa vốn là linh hồn của điêu khắc. Các tác phẩm điêu khắc đương đại dần hướng đến phong cách toàn cầu, sử dụng ngôn ngữ hình khối trừu tượng dễ tiếp cận, nhưng lại thiếu đi dấu ấn địa phương những câu chuyện về lịch sử, tín ngưỡng, hay triết lý dân tộc. Do đó, việc đào tạo không thể chỉ dừng lại ở kỹ năng kỹ thuật, mà cần nuôi dưỡng tư duy phản biện, khả năng khai thác di sản văn hóa, và ý thức phản ánh các vấn đề xã hội thông qua tác phẩm. Chẳng hạn, một nghệ sĩ trẻ ở Việt Nam có thể kết hợp kỹ thuật tạc tượng Phật truyền thống với chất liệu nhựa tái chế để bàn về chủ đề ô nhiễm môi trường, cách tiếp cận này vừa tôn vinh nghề thủ công, vừa tạo đối thoại với hiện thực công nghiệp.

Bên cạnh đó, mô hình đào tạo cần linh hoạt để thích ứng với thị trường lao động đang biến đổi. Nhiều sinh viên tốt nghiệp ngành Điêu khắc không chỉ làm việc trong các xưởng nghệ thuật thuần túy, mà còn tham gia vào lĩnh vực thiết kế công nghiệp, kiến trúc, hay giải trí kỹ thuật số. Việc hợp tác giữa cơ sở đào tạo và doanh nghiệp trở nên cấp thiết, giúp người học tiếp cận yêu cầu thực tế từ quy trình sản xuất hàng loạt đến quản lý dự án đa ngành. Tuy nhiên, sự hợp tác này phải được xây dựng trên nguyên tắc tôn trọng tính sáng tạo, tránh biến nghệ thuật thành công cụ phục vụ mục đích thương mại đơn thuần. Thách thức lớn nhất là duy trì được tinh thần tự do sáng tạo trong khuôn khổ kỷ luật công nghiệp, một bài toán đòi hỏi sự đồng hành của cả nhà trường, nghệ sĩ, và nhà tuyển dụng.

Ở góc độ văn hóa - xã hội, đào tạo điêu khắc trong thời đại công nghiệp còn liên quan đến việc định hình lại vai trò của nghệ sĩ. Nếu trước đây, điêu khắc gắn liền với không gian tâm linh đình chùa, lăng tẩm thì ngày nay, nó hiện diện trong không gian đô thị, trung tâm thương mại, hay thế giới ảo. Điều này đòi hỏi người nghệ sĩ không chỉ là người thợ thủ công, mà còn là nhà tư tưởng, người kết nối cộng đồng, và nhà phản biện xã hội. Các chương trình đào tạo cần khuyến khích sinh viên tham gia vào dự án công cộng, nơi tác phẩm điêu khắc trở thành phương tiện đối thoại giữa con người và đô thị hóa. Ví dụ, tạo tác phẩm từ phế liệu công nghiệp để phản ánh lịch sử phát triển của một khu công nghiệp cũ. Qua đó, nghệ thuật không chỉ là đối tượng thẩm mỹ mà còn là công cụ giáo dục và thức tỉnh ý thức hệ. Theo tác giả Nguyễn Phương Liên: *“Trong dòng chảy nhiều thử thách của đời sống nghệ thuật, điêu khắc đã có sự chuyển mình và điểm nổi bật đáng ghi nhận là sức trẻ dồi dào cả*

ở đội ngũ cùng những nỗ lực tìm tòi sáng tạo theo xu hướng hiện đại” [3].

Đào tạo ngành Điêu khắc giữa dòng chảy công nghiệp hóa không phải là cuộc đối đầu giữa truyền thống và hiện đại, mà là quá trình hòa quyện để tái định nghĩa giá trị nghệ thuật trong bối cảnh mới. Sự thành công nằm ở khả năng xây dựng chương trình đào tạo linh hoạt nơi kỹ thuật truyền thống được bảo tồn như nền tảng, công nghệ được sử dụng như công cụ mở rộng biên giới sáng tạo, và tư duy phản biện được nuôi dưỡng để nghệ sĩ trẻ trở thành những người kể chuyện của thời đại. Điều này đòi hỏi sự cam kết từ nhiều phía: nhà trường phải dám thay đổi, doanh nghiệp cần nhìn nhận nghệ thuật như đối tác sáng tạo, và xã hội phải tạo không gian cho những tác phẩm điêu khắc vừa mang hơi thở đương đại, vừa giữ được hồn cốt dân tộc. Chỉ khi đó, nghệ thuật điêu khắc mới không bị cuốn trôi trong dòng xoáy công nghiệp, mà trở thành cây cầu nối quá khứ với tương lai.

4. Kết luận

Đào tạo ngành Điêu khắc trong bối cảnh công nghiệp hóa không chỉ dừng lại ở việc xác định phương hướng giảng dạy, mà còn là lời khẳng định về sứ mệnh của nghệ thuật trong việc định hình nhận thức xã hội. Giữa dòng chảy của công nghệ và tốc độ phát triển công nghiệp, điêu khắc cần được xem như một lĩnh vực “lưỡng trí” vừa bám rễ vào di sản văn hóa, vừa vươn cánh tiếp nhận tinh hoa kỹ thuật hiện đại. Thành công của quá trình đào tạo phụ thuộc vào việc xây dựng một chương trình linh hoạt, nơi kỹ năng thủ công truyền thống được giữ gìn như nền tảng bất biến, trong khi công nghệ trở thành công cụ mở rộng khả năng biểu đạt. Đồng thời, tư duy phản biện và ý thức về bản sắc phải được đặt lên hàng đầu, giúp người nghệ sĩ không chỉ tạo ra tác phẩm đẹp mà còn truyền tải thông điệp có chiều sâu về con người, xã hội và môi trường. Sự hợp tác đa ngành giữa trường học, doanh nghiệp và cộng đồng là chìa khóa để nghệ thuật điêu khắc không bị gò bó trong không gian bảo tàng, mà thâm nhập vào đời sống đương đại từ kiến trúc đô thị đến không gian số. Quan trọng hơn, mỗi tác phẩm điêu khắc cần trở thành cầu nối giữa quá khứ và tương lai, giữa địa phương và toàn cầu, giữa thủ công và công nghiệp. Chỉ khi nghệ sĩ được trang bị đủ hành trang kỹ thuật, tư duy sáng tạo và trách nhiệm văn hóa, họ mới có thể chủ động định vị mình trong thế giới đa chiều, nơi nghệ thuật không ngừng đối thoại với những biến động của thời đại. Cuối cùng, việc đào tạo ngành Điêu khắc không chỉ là đào tạo nghề, mà còn là nuôi dưỡng những người gìn giữ hồn cốt dân tộc và kiến tạo nên diện mạo mới cho nghệ thuật một diện mạo vừa mang tính toàn cầu, vừa thấm đẫm tinh thần nhân văn bản địa.

Tài liệu tham khảo

- [1] Thế Dương, “Linh vật trong nghệ thuật điêu khắc dân gian Việt Nam”, *Báo Nhân dân điện tử*, Mar. 13, 2025. [Online]. Available: <https://nhandan.vn/linh-vat-trong-nghe-thuat-dieu-khac-dan-gian-viet-nam-post864694.html>.
- [2] Nguyễn Hoa, “Văn hóa Hà Nội trong dòng chảy hội nhập quốc tế”, *Tạp chí Cộng sản Online*, Oct. 29, 2021. [Online]. Available: <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/quoc-phong-an-ninh-oi-ngoai1/-/2018/824618/van-hoa-ha-noi-trong-dong-chay-hoi-nhap-quoc-te.aspx>.
- [3] Nguyễn Phương Liên, “Xu hướng hiện đại của điêu khắc Việt Nam”, *Báo Nhân dân điện tử*, Nov. 26, 2013. [Online]. Available: <https://nhandan.vn/xu-huong-hien-dai-cua-dieu-khac-viet-nam-post189574.html>.